

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA HỌC KỲ 3
NĂM HỌC 2015-2016

Các lưu ý khi xem thời khóa biểu:

1. Thời gian học:

Các môn học 4 tiết/buổi
Sáng: từ 7h00 đến 10h35
Chiều: từ 13h00 đến 16h35
- Các môn học 4,5 tiết/buổi
Sáng: từ 7h00 đến 11h00
Chiều: từ 13h00 đến 17h00
- Các môn học 5 tiết/buổi
Sáng: từ 7h00 đến 11h25
Chiều: từ 13h00 đến 17h25
2. Giờ ra chơi:

Sáng: 8:40 - 8:55, Chiều: Từ 14:40 - 14:55
3. Địa điểm học:

97 Võ Văn Tần, P.6, Q.3
4. Các môn Tiếng Anh không chuyên, Giáo dục thể chất 2: Sinh viên xem danh sách chia nhóm để biết lịch học.
- Ngày nghỉ lễ Quốc Khánh: 02/9/2016 (thứ 6)

Mã môn học	Tên môn học	T/C	Khóa	Giảng viên	Số tiết	Số tiết/buổi	Số buổi	Lớp	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
		13												
ACCO3305	Kiểm toán nâng cao	3	2013	Lê Thị Thanh Xuân	45	4	11	KT13DB01	KDD1	Sáng	4	404	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ACCO3306	Kế toán ngân hàng (MCKẾT)	3	2013	Nguyễn Thị Thu Hiền	45	4	11	KT13DB01	KDD1	Sáng	6	404	08/7-23/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
POLI2301	ĐLCM của ĐCSVN	3	2013		45	4.5	10	KT13DB01	KDD1	Chiều	6	208	04/07/16 - 16/09/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		13												
ACCO3315	Hệ thống thông tin kế toán 1	3	2014	Vũ Quốc Thông	45	4	6	KT14DB01	KED1	Chiều	2	407	04/7-08/8/2016	5 tiết/ buổi cuối
FINA3318	Thuế và các hoạt động doanh nghiệp	3	2014	Phan Hiển Minh	45	4	11	KT14DB01	KED1	Sáng	3	404	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ACCO3316	Kế toán tài chính 2	3	2014	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	45	4	11	KT14DB01	KED1	Chiều	4	404	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ACCO3315	Hệ thống thông tin kế toán 1	3	2014	Vũ Quốc Thông			5	KT14DB01	KED1	Sáng	6	407	08/7-05/8/2016	5 tiết/ buổi cuối
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		11+3												
BADM1201	Giao tiếp trong kinh doanh	2	2015	Trần Kiên Việt Thắng	30	4	7	KT15DB01	KFD1	Chiều	3	208	05/7-16/8/2016	5 tiết/ buổi cuối
POLI1201	NNLCB CN Mác Lê P1	2	2015		30	4.5	7	KT15DB01	KFD1	Chiều	4	506	04/07/16 - 19/08/16	
GLAW3301	Luật kinh tế	3	2015	Trần Anh Thực Đoan	45	4	11	KT15DB01	KFD1	Sáng	5	208	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
	Tiếng Anh	4	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
	GDTC 2	3	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		13												
BADM4303	Quản trị bán hàng	3	2013	Lê Phúc Loan	45	4	11	QT13DB01	QDD1	Sáng	4	208	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BADM3305	Quan hệ công chúng (TA)	3	2013	Vân Thị Hồng Loan	45	4	11	QT13DB01	QDD1	Chiều	4	208	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
POLI2301	ĐLCM của ĐCSVN	3	2013		45	4.5	10	QT13DB01, XD13DB01	QDD1	Sáng	6	208	08/07/16 - 16/09/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										

Mã môn học	Tên môn học	T/C	Khóa	Giảng viên	Số tiết	Số tiết/ buổi	Số buổi	Lớp	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
		13												
BADM2303	Quản trị nguồn nhân lực	3	2014	Vũ Thanh Hiếu	45	4	11	QT14DB01	QED1	Chiều	3	408	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BADM2304	Quản trị Marketing	3	2014	Trịnh Tú Anh	45	4	6	QT14DB01	QED1	Sáng	4	408	06/7-10/8/2016	5 tiết/ buổi cuối
BADM4304	Nghiên cứu Marketing	3	2014	Hà Minh Trí	45	4	11	QT14DB01	QED1	Sáng	5	408	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BADM2304	Quản trị Marketing	3	2014	Trịnh Tú Anh	45	4	5	QT14DB01	QED1	Sáng	6	408	08/7-05/8/2016	5 tiết/ buổi cuối
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		12+3												
ACCO2301	Nguyên lý kế toán	3	2015	Nguyễn Bảo Châu	45	4	11	QT15DB01	QFD1	Sáng	3	405	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
POLI1201	NNLCB CN Mác Lê P1	2	2015		30	4.5	7	QT15DB01	QFD1	Chiều	4	408	04/07/16 - 19/08/16	
ECON1302	Kinh tế vĩ mô	3	2015	Châu Văn Thành	45	4	11	QT15DB01	QFD1	Sáng	5	405	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
	Tiếng Anh	4	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
	GDTC 2	3	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		13												
POLI2301	ĐLCM của ĐCSVN	3	2013		45	4.5	10	QT13DB02	QDD2	Chiều	3	207	05/07/16 - 06/09/16	
BADM4321	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (TA)	3	2013	Dương Diễm Châu	45	4	6	QT13DB02	QDD2	Chiều	4	207	06/7-10/8/2016	5 tiết/ buổi cuối
BADM3321	Thiết lập và thẩm định dự án	3	2013	Nguyễn Minh Hà	45	4	11	QT13DB02	QDD2	Chiều	5	207	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BADM4321	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (TA)	3	2013	Dương Diễm Châu	45	4	5	QT13DB02	QDD2	Chiều	6	207	08/7-05/8/2016	5 tiết/ buổi cuối
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		13												
BADM3308	Kinh doanh quốc tế 1	3	2014	Trương Mỹ Diễm	45	4	11	QT14DB02	QED2	Chiều	3	313	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BADM2304	Quản trị Marketing	3	2014	Hoàng Thị Phương Thảo	45	4	11	QT14DB02	QED2	Chiều	4	313	06/7-14-9/2016	5 tiết/ buổi cuối
GLAW2301	Luật kinh doanh quốc tế	3	2014	Phan Đăng Hiếu Thuận	45	4	11	QT14DB02	QED2	Chiều	5	313	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		12+3												
POLI1201	NNLCB CN Mác Lê P1	2	2015		30	4.5	7	QT15DB02	QFD2	Chiều	3	309	05/07/16 - 16/08/16	
ECON1302	Kinh tế vĩ mô	3	2015	Nguyễn Thanh Triều	45	4	11	QT15DB02	QFD2	Sáng	4	207	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ACCO2301	Nguyên lý kế toán	3	2015	Nguyễn Bảo Châu	45	4	11	QT15DB02	QFD2	Sáng	5	207	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
	Tiếng Anh	4	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
	GDTC 2	3	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		10												
FINA3308	Kinh doanh ngoại hối (MC2) (TA)	3	2013	Phạm Thu Hương	45	4	11	TN13DB01	TDD1	Sáng	4	313	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
FINA3316	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	2013	Phạm Hoàng Thạch	45	4	11	TN13DB01	TDD1	Sáng	6	313	08/7-23/9/2016	4,5 tiết/ buổi
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
		13												
FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	3	2014	Vũ Bích Ngọc	45	4	11	TN14DB01	TED1	Chiều	3	405	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
FINA3321	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	2014	Nguyễn Thị Thanh Thủy	45	4	11	TN14DB01	TED1	Sáng	4	405	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
FINA3320	Thị trường tài chính	3	2014	Dương Tấn Khoa, Vũ Bích	45	4	11	TN14DB01	TED1	Chiều	5	405	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối

Mã môn học	Tên môn học	T/C	Khóa	Giảng viên	Số tiết	Số tiết/ buổi	Số buổi	Lớp	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
GENG1419	Tiếng anh nâng cao 5	4	2014	<i>Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm</i>										
		12+3												
ACCO2301	Nguyên lý kế toán	3	2015	Đinh Thị Thu Hiền	45	4	11	TN15DB01	TFD1	Sáng	3	208	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
POLI1201	NNLCB CN Mác Lê P1	2	2015		30	4.5	7	TN15DB01	TFD1	Sáng	5	309	04/07/16 - 18/08/16	
ECON1301	Kinh tế vi mô	3	2015	Huỳnh Đặng Bích Vy	45	4	11	TN15DB01	TFD1	Chiều	5	208	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
	Tiếng Anh	4	2015	<i>Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm</i>										
	GDTC 2	3	2015	<i>Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm</i>										
		13												
BLAW4304	Luật sở hữu trí tuệ	3	2013	Lê Văn Hưng	45	4	11	LK13DB01	LDD1	Sáng	4	307	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BLAW3301	Công pháp quốc tế	3	2013	Nguyễn Thị Yên	45	4	11	LK13DB01	LDD1	Chiều	4	307	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BLAW4302	Luật cạnh tranh	3	2013	Nguyễn Tú	45	4	11	LK13DB01	LDD1	Sáng	5	307	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	<i>Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm</i>										
		12												
BLAW3302	Luật tố tụng dân sự	3	2014	Trần Anh Thục Đoan	45	4	11	LK14DB01	LED1	Sáng	3	305	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
BLAW1203	Luật hôn nhân gia đình	2	2014	Nguyễn Văn Tiến	30	4	7	LK14DB01	LED1	Sáng	4	305	06/7-17/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
BLAW1303	Luật thương mại 1	3	2014	Trần Huỳnh Thanh Nghị	45	4	11	LK14DB01	LED1	Sáng	5	305	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	<i>Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm</i>										
		13+3												
POLI2302	NNLCB CN Mác Lê P2	3	2015		45	4.5	10	LK15DB01	LFD1	Sáng	4	506	04/07/16 - 09/09/16	
BLAW2304	Luật dân sự 1	3	2015	Đoàn Thị Phương Diệp	45	4	11	LK15DB01	LFD1	Chiều	5	404	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ECON1301	Kinh tế vi mô	3	2015	Huỳnh Đặng Bích Vy	45	4	11	LK15DB01	LFD1	Chiều	6	305	08/7-23/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
	Tiếng Anh	4	2015	<i>Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm</i>										
	GDTC 2	3	2015	<i>Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm</i>										
		10												
ENGL3206	Cú pháp hình thái học	2	2013	Nguyễn Thúy Nga	30	4	7	TA13DB01	ADD1	Sáng	3	411	05/7-16/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
ENGL4201	Ngữ nghĩa học	2	2013	Huỳnh Công Minh Hùng	30	4	7	TA13DB01	ADD1	Sáng	4	411	06/7-17/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
ENGL2313	Nguyên lý kế toán (NN)	3	2013	Phạm Minh Vương	45	4	11	TA13DB01	ADD1	Sáng	5	411	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2312	Marketing căn bản (NN)	3	2013	Ngô Thị Phương Anh	45	4	11	TA13DB01	ADD1	Chiều	5	411	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
		14												
ENGL2308	Luyện dịch 2	3	2014	Ngô Thị Bạch Loan	45	4	11	TA14DB01	AED1	Sáng	2	604	04/7-12/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
GJAP1304	Tiếng Nhật 4	3	2014	Huỳnh Minh Hiền	45	4	11	TA14DB01	AED1	Chiều	2	604	04/7-12/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2309	Văn hóa Anh – Mỹ	3	2014	Doãn Thị Ngọc	45	4	11	TA14DB01	AED1	Sáng	3	604	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL3304	Nghe nói 6	3	2014	Nguyễn Như Quỳnh	45	4	11	TA14DB01	AED1	Sáng	4	604	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
EDUC3203	Phương pháp NCKH	2	2014	Phạm Vũ Phi Hổ	30	4	7	TA14DB01	AED1	Chiều	6	506	08/7-19/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
EDUC3203	Phương pháp NCKH	2	2014	Phạm Vũ Phi Hổ	30	4	7	TA14DB02	AED2	Chiều	4	308	06/7-17/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
ENGL2309	Văn hóa Anh – Mỹ	3	2014	Doãn Thị Ngọc	45	4	11	TA14DB02	AED2	Sáng	5	308	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối

Mã môn học	Tên môn học	T/C	Khóa	Giảng viên	Số tiết	Số tiết/ buổi	Số buổi	Lớp	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
ENGL3304	Nghe nói 6	3	2014	Mai Trí Bình	45	4	11	TA14DB02	AED2	Chiều	5	308	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2308	Luyện dịch 2	3	2014	Ngô Thị Bạch Loan	45	4	11	TA14DB02	AED2	Sáng	6	308	08/7-23/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
GJAP1304	Tiếng Nhật 4	3	2014	Huỳnh Minh Hiền	45	4	11	TA14DB02	AED2	Chiều	6	308	08/7-23/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
		12+3												
COMP2403	Tin học chuyên ngành LT	2	2015	Lê Hồng Thái	30	4	7	TA15DB01	AFD1	Sáng	3	309	05/7-16/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
COMP2403	Tin học chuyên ngành LT	2	2015	Lê Hồng Thái	30	4	7	TA15DB02	AFD2	Sáng	4	309	06/7-17/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
	GDTC 2	3	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
	GDTC 2	3	2015	Xem Thời khóa biểu bên dưới theo danh sách chia nhóm										
ENGL2302	Viết 2	3	2015	Phan Thị Ngọc Thanh	45	4	11	TA15DB01	AFD1	Chiều	3	411	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
COMP2403	Tin học chuyên ngành (TH)	1	2015	Lê Hồng Thái	30	4	7	TA15DB01	AFD1	Chiều	4	407	13/7-24/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
ENGL1307	Đọc hiểu 2	3	2015	Bùi Huỳnh Thủy Thương	45	4	11	TA15DB01	AFD1	Chiều	5	604	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2301	Nghe nói 3	3	2015	Nguyễn Châu Bích Tuyền	45	4	11	TA15DB01	AFD1	Chiều	6	604	08/7-23/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL1307	Đọc hiểu 2	3	2015	Lương Thiên Phúc	45	4	11	TA15DB02	AFD2	Chiều	3	604	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2301	Nghe nói 3	3	2015	Nguyễn Châu Bích Tuyền	45	4	11	TA15DB02	AFD2	Chiều	4	309	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2302	Viết 2	3	2015	Phan Thị Ngọc Thanh	45	4	11	TA15DB02	AFD2	Chiều	5	309	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
COMP2403	Tin học chuyên ngành (TH)	1	2015	Lê Hồng Thái	30	4	7	TA15DB02	AFD2	Chiều	6	407	08/7-19/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
COMP2403	Tin học chuyên ngành (TH)	1	2015	Lê Hồng Thái	30	4	7	TA15DB03	AFD3	Chiều	3	407	12/7-23/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối, Mã đăng ký AFD1
ENGL1307	Đọc hiểu 2	3	2015	Lương Thiên Phúc	45	4	11	TA15DB03	AFD3	Chiều	4	604	06/7-14/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2302	Viết 2	3	2015	Nguyễn Minh Trung	45	4	11	TA15DB03	AFD3	Sáng	5	604	07/7-15/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
ENGL2301	Nghe nói 3	3	2015	Nguyễn Châu Bích Tuyền	45	4	11	TA15DB03	AFD3	Sáng	6	604	08/7-23/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
		7												
CENG4210	Kinh tế xây dựng	2	2012	Nguyễn Thanh Phong	30	4	7	XD12DB01	XCD1	Sáng	6	405	08/7-19/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
CENG4211	An toàn lao động	2	2012	Lưu Trường Văn	30	4	4	XD12DB01	XCD1	Chiều	2	405	04/7-25/7/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
CENG4211	An toàn lao động	2	2012	Lưu Trường Văn				XD12DB01	XCD1	Chiều	4	405	06/7-20/7/2016	
CENG4401	Cấp thoát nước + BTL	3	2012	Võ Quang Tường	45	4	11	XD12DB01	XCD1	Sáng	3	308	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
		13												
CENG3301	Kết cấu bê tông Cốt thép 2	3	2013	Võ Bá Tầm	45	4	11	XD13DB01	XDD1	Sáng	3	406	05/7-16/8/2016	
CENG3301	Kết cấu bê tông Cốt thép 2	3	2013	Võ Bá Tầm				XD13DB01	XDD1	Chiều	4	406	06, 13, 27/7 và 10/8/2016	5 tiết/ 02 buổi cuối
CENG3214	Đồ án bê tông 2	1	2013	Võ Bá Tầm	30			XD13DB01	XDD1					

Mã môn học	Tên môn học	T/C	Khóa	Giảng viên	Số tiết	Số tiết/ buổi	Số buổi	Lớp	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
GENG2206	Anh văn 4 (P2)	2	2013	Mai Trí Bình	30	4	7.5	XD13DB01	XDD1	Chiều	3	406	05/07/16 - 23/08/16	Buổi cuối 2 tiết
CENG4201	Thủy văn công trình	2	2013	Huỳnh Thanh Sơn	30	4	7	XD13DB01	XDD1	Sáng	5	406	07/7-18/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
POLI2301	ĐLCM của ĐCSVN	3	2013		45	4.5	10	QT13DB01,	QDD1	Sáng	6	208	08/07/16 - 16/09/16	
CENG3204	Kỹ thuật đô thị (MC)	2	2013	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	30	4	7	XD13DB01	XDD1	Chiều	6	406	08/7-19/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
		13												
CENG2502	Cơ học kết cấu + BTL	4	2014	Nguyễn Trọng Phước	45	4	11	XD14DB01	XED1	Sáng	2	506	04/7-12/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
GENG2203	Anh văn 3 (P1)	2	2014	Phan Bích Nga	30	4	7.5	XD14DB01	XED1	Chiều	2	406	04/07/16 - 26/08/16	Buổi cuối 2 tiết
CENG2503	Cơ học đất (LT)	3	2014	Trần Tuấn Anh	45	4	11	XD14DB01	XED1	Sáng	3	506	05/7-13/9/2016	5 tiết/ buổi cuối
CENG3404	Phương pháp tính (LT)	2	2014	Trần Trung Dũng	30	4	7	XD14DB01	XED1	Chiều	3	506	05/7-16/8/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
CENG2503	Cơ học đất (TN)	1	2014	Nguyễn Trọng Nghĩa	30	4	7	XD14DB01	XED1	Sáng	4		03/8-14/9/2016	5 tiết/ 2 buổi cuối
CENG3404	Phương pháp tính (TH)	1	2014	Trần Trung Dũng	30	4	7	XD14DB01	XED1					

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN VÀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Mã môn học	Tên môn học	T/C	Khóa	Giảng viên	Số tiết	Số tiết/ buổi	Số buổi	Lớp	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
GENG0405	Tiếng Anh nâng cao 1	4	2015	Trúc Gia Cường	45	4	11	_DACBIET	DB01	Sáng	2	307	04/07/16 - 12/09/16	
GENG0405	Tiếng Anh nâng cao 1	4	2015	Trúc Gia Cường	45	4	11	_DACBIET	DB02	Chiều	2	307	04/07/16 - 12/09/16	
GENG0405	Tiếng Anh nâng cao 1	4	2015	Nguyễn Thanh Mỹ Dung	45	4	11	_DACBIET	DB03	Chiều	6	307	08/07/16 - 23/09/16	
GENG0406	Tiếng Anh nâng cao 2	4	2015	Nguyễn Châu Bích Tuyền	45	4	11	_DACBIET	DB04	Sáng	4	308	06/07/16 - 14/09/16	
GENG0406	Tiếng Anh nâng cao 2	4	2015	Phan Bích Nga	45	4	11	_DACBIET	DB05	Sáng	2	406	04/07/16 - 12/09/16	
GENG0406	Tiếng Anh nâng cao 2	4	2015	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	45	4	11	_DACBIET	DB06	Sáng	2	404	04/07/16 - 12/09/16	
GENG0407	Tiếng Anh nâng cao 3	4	2015	Nguyễn Lan Chi	45	4	11	_DACBIET	DB07	Sáng	2	308	04/07/16 - 12/09/16	
GENG0407	Tiếng Anh nâng cao 3	4	2015	Nguyễn Thị Thanh Thủy	45	4	11	_DACBIET	DB08	Chiều	2	308	04/07/16 - 12/09/16	
GENG0407	Tiếng Anh nâng cao 3	4	2015	Phạm Thị Hồng Anh	45	4	11	_DACBIET	DB09	Sáng	2	313	04/07/16 - 12/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Phạm Thị Mỹ Hạnh	45	4	11	KT14DB01	GE51	Sáng	6	305	08/07/16 - 23/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Nguyễn Lan Chi	45	4	11	LK14DB01	GE52	Chiều	6	411	08/07/16 - 23/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Lê Thị Hằng	45	4	11	LK14DB01,	GE53	Sáng	2	305	04/07/16 - 12/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Lưu Thị Thanh Thủy	45	4	11	TN14DB01	GE54	Chiều	6	313	08/07/16 - 23/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Mai Trí Bình	45	4	11	QT14DB01	GE55	Chiều	6	404	08/07/16 - 23/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Lê Quang Trực	45	4	11	QT14DB01,	GE56	Chiều	2	313	04/07/16 - 12/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Bùi Thị Phương Thảo	45	4	11	QT14DB02	GE57	Chiều	2	305	04/07/16 - 12/09/16	
GENG1419	Tiếng Anh nâng cao 5	4	2014	Huỳnh Ngọc Minh Lý	45	4	11	QT14DB02	GE58	Sáng	6	411	08/07/16 - 23/09/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Minh Trung	32	4	8	KT13DB01	TO01	Sáng	3	307	05/07/16 - 23/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Minh Trung	28	4	7	KT13DB01	TO01	Chiều	5	307	07/07/16 - 18/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	32	4	8	LK13DB01, QT13DB01	TO02	Chiều	3	307	05/07/16 - 23/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	28	4	7	LK13DB01, QT13DB01	TO02	Chiều	5	305	07/07/16 - 18/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Kim Quý	32	4	8	QT13DB01	TO03	Sáng	3	313	05/07/16 - 23/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Kim Quý	28	4	7	QT13DB01	TO03	Sáng	5	313	07/07/16 - 18/08/16	

Mã môn học	Tên môn học	T/C	Khóa	Giảng viên	Số tiết	Số tiết/ buổi	Số buổi	Lớp	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Thị Hạnh	32	4	8	QT13DB02	TO04	Sáng	3	412	05/07/16 - 23/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Nguyễn Thị Hạnh	28	4	7	QT13DB02	TO04	Sáng	5	412	07/07/16 - 18/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Trịnh Thái Văn Phúc	32	4	8	QT13DB02	TO05	Sáng	3	207	05/07/16 - 23/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Trịnh Thái Văn Phúc	28	4	7	QT13DB02	TO05	Sáng	5	404	07/07/16 - 18/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Mai Trí Bình	32	4	8	TN13DB01	TO06	Sáng	3	408	05/07/16 - 23/08/16	
GENG3402	TOEIC 2	4	2013	Mai Trí Bình	28	4	7	TN13DB01	TO06	Sáng	5	506	07/07/16 - 18/08/16	
PEDU1302	GDTC 2 (bóng chuyền)	3	2015		45	4	11	Các lớp K.2015	DBC1	Sáng	6	SPT_02	08/07/16 - 23/09/16	
PEDU1305	GDTC 2 (Bơi lội)	3	2015		45	4	11	KT15DB01, LK15DB01, QT15DB01, TA15DB01	DBL1	Chiều	5	HOBOL_1	04/07/16 -15/09/16	
PEDU1305	GDTC 2 (Bơi lội)	3	2015		45	4	11	TN15DB01, TA15DB02	DBL2	Sáng	6	HOBOL_2	08/07/16 - 23/09/16	
PEDU1306	GDTC 2 (Cầu Lông)	3	2015		45	4	11	KT15DB01, LK15DB01	DCL1	Chiều	5	SHXH_02	07/07/16 - 15/09/16	
PEDU1306	GDTC 2 (Cầu Lông)	3	2015		45	4	11	KT15DB01, TA15DB02	DCL2	Sáng	6	SHXH_02	08/07/16 -23/09/16	
PEDU1306	GDTC 2 (Cầu Lông)	3	2015		45	4	11	QT15DB01	DCL3	Chiều	3	SHXH_02	05/07/16 - 13/09/16	
PEDU1306	GDTC 2 (Cầu Lông)	3	2015		45	4	11	QT15DB02	DCL4	Sáng	3	SHXH_02	05/07/16 - 13/09/16	
PEDU1306	GDTC 2 (Cầu Lông)	3	2015		45	4	11	TA15DB01, TN15DB01	DCL5	Sáng	4	SHXH_02	06/07/16 - 14/09/16	
GLAW4102	Chuyên đề kỹ năng (QTKD)	1	2012					_DACBIET	CD01					Chỉ cho sinh viên K.2012 đăng ký